

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày: 17-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh; bà Trịnh Thị Yên.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 14/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Văn D, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; sinh trú quán: Thôn Đông Thái, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Nam H và bà Dương Thị L; có vợ là Đặng Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2/ Mai Thị B, sinh năm 1951; tên gọi khác: không; sinh trú quán: Thôn 2, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc G (đã chết) và bà Mai Thị S (đã chết); không có chồng; có 01 người con sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Văn T, sinh năm 1985 - Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện N, Thanh Hóa - Vắng mặt;

2/ Anh Trịnh Văn B, sinh năm 1965 - Địa chỉ: Xóm 1, Phương Phú, xã T, huyện N, Thanh Hóa - Vắng mặt;

3/ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1994 - Địa chỉ: Thôn Bạch Đằng, xã B, huyện N, Thanh Hóa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/7/2020, nhận được đơn tố giác trên địa bàn các xã B và xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa có một số đối tượng đánh bạc dưới hình thức lô, đề. Khoảng 18h00' ngày 04/8/2020, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn đã xác minh, làm việc với Bùi Văn D, sinh năm 1990 ở thôn Đông Thái, xã B, huyện N; Mai Thị B, sinh năm 1951 ở thôn 2, xã P, huyện N; Trần Văn T, sinh năm 1985 ở thôn 3, xã P, huyện N; Trịnh Văn B, sinh năm 1965 ở xóm 1, Phương Phú, xã T, huyện N và Bùi Văn T, sinh năm 1994 ở thôn Bạch Đằng, xã B, huyện N. Nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật Bùi Văn D, Mai Thị B, Trần Văn T đã xin đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề trong ngày 04/8/2020, đồng thời Bùi Văn D giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEL 356145090461032 gắn số 0563 269 999, Mai Thị B giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy J3 màu vàng, số IMEL1: 356504071062476, IMEL2: 356505071062473, Trần Văn T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEL 35443006 1531100 gắn sim 0898 629 105, Bùi Văn T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ đen gắn sim số 0386 136 662.

Công an huyện Nga Sơn đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEL 356145090461032 gắn số 0563 269 999 của Bùi Văn D; điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy J3 màu vàng, số IMEL1: 356504071062476, IMEL2: 356505071062473 của Mai Thị B; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEL 35443006 1531100 gắn sim 0898 629 105 của Trần Văn T, điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ đen gắn sim số 0386 136 662 của Bùi Văn T và sao chụp toàn bộ các tin nhắn nhận ghi số lô, số đề của Bùi Văn D, Mai Thị B, Trần Văn T, Trịnh Văn B và Bùi Văn T.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn, đã xác định được:

Vào khoảng cuối tháng 3/2020, với ý định muốn tạo thêm thu nhập, Bùi Văn D đã tìm hiểu, nghiên cứu việc đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề. Qua giới thiệu D biết tài khoản zalo mang tên “Phan Tiểu Linh” của một người đàn ông tên H ở thị trấn Nga Sơn có nhận ghi lô, đề qua tài khoản. Sau khi kết bạn qua zalo và nói chuyện với H, D nhận ghi số lô, số đề, rồi sử dụng tài khoản zalo của D mang tên “Lộc Lộc” để chuyển bằng lô, đề qua tài khoản zalo mang tên “Phan Tiểu Linh” cho H để hưởng hoa hồng. Sau đó, D gặp một số người quen biết trước đó là Mai Thị B, Trần Văn T, Trịnh Văn B và Bùi Văn T để nói chuyện việc nhận ghi số lô, đề trực tiếp cho những người đánh bạc qua tài khoản zalo.

Hình thức đánh bạc, căn cứ xác định thắng, thua và tỷ lệ thắng thua bằng tiền. Bùi Văn D và những người đánh bạc trái phép quy định như sau:

Hình thức đánh bạc dưới hình thức số đề: lấy hai số cuối cùng từ 00 đến 99 của giải đặc biệt Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày làm kết quả trúng thưởng. Tỷ lệ thắng thua là 1/70 lần.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức số lô: lấy kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc hai số cuối từ giải đặc biệt đến giải 7 làm căn cứ trúng thưởng, được tính theo điểm mỗi điểm 21.800đ. Tỷ lệ thắng thua là 1 điểm/ 80 lần, nếu trúng nhiều số thì được hưởng số tiền tương ứng.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức lô 3 càng: lấy 3 số cuối cùng giải đặc biệt Xổ số kiến thiết miền Bắc (từ 000 đến 999) làm căn cứ trúng thưởng. Tỷ lệ thắng thua là 1/400 lần.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức lô xiên: có xiên đôi (hai cặp số cuối), xiên ba (ba cặp số cuối) từ giải đặc biệt đến giải 7 Xổ số kiến thiết miền Bắc làm căn cứ trúng thưởng. Tỷ lệ thắng thua lô xiên đôi là 1/10 lần, tỷ lệ thắng thua lô xiên ba là 1/40 lần.

Số lô, đề nhận được, D chuyển qua tài khoản zalo mang tên “Phan Tiêu Linh” cho H. Sau khi có kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc vào lúc 18h30’ cùng ngày, đối chiếu thắng thua và trả thưởng.

Ngày 04/8/2020, Bùi Văn D đã nhận bằng đề chuyển từ các tài khoản zalo của Mai Thị B, Trịnh Văn B và Trần Văn T gửi đến zalo của D, cụ thể:

1. Nhận ghi số lô, số đề của Mai Thị B từ tài khoản zalo có tên: “Ba Bình” gồm:

Số lô: 34; 21; 32; 76; 91 mỗi số 05 điểm; số 48; 71; 05; 50; 00; 55 mỗi số 10 điểm; số 03; 30; 26; 62 mỗi số 10 điểm; số 08 là 07 điểm; số 78, 87, 24, 75 mỗi số 02 điểm; số 15 là 05 điểm; số 74, 76 mỗi số 25 điểm; số 09, 90, 49, 94 mỗi số 02 điểm; số 63, 07, 33, 37 mỗi số 05 điểm; số 45 là 03 điểm; số 72 là 02 điểm. Tổng cộng 228 điểm lô là 4.970.400đ (bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng).

Số đề: 00 là 70.000đ; 01 là 50.000đ; 05 là 130.000đ; 23 là 30.000đ; 25 là 100.000đ; 35 là 40.000đ; 38 là 50.000đ; 39 là 70.000đ; 42 là 20.000đ; 50 là 50.000đ; 51 là 40.000đ; 52 là 40.000đ; 53 là 50.000đ; 54 là 40.000đ; 55 là 50.000đ; 56 là 40.000đ; 57 là 50.000đ; 58 là 70.000đ; 65 là 50.000đ; 68 là 50.000đ; 70 là 20.000đ; 71 là 80.000đ; 72 là 50.000đ; 73 là 20.000đ; 74 là 30.000đ; 75 là 120.000đ; 76 là 60.000đ; 77 là 20.000đ; 78 là 80.000đ; 79 là 90.000đ; 80 là 50.000đ; 85 là 90.000đ; 89 là 90.000đ; 90 là 100.000đ; 91 là 60.000đ; 92 là 60.000đ; 93 là 60.000đ; 95 là 140.000đ; 96 là 70.000đ; 97 là 100.000đ; 98 là 120.000đ; 99 mỗi số 80.000đ; 09. 19, 29, 39, 49, 59, 69, 89, 94 mỗi số 40.000đ; 81, 82, 83, 84, 86, 87, 88 mỗi số 30.000đ; 08, 18, 28, 48, 88 mỗi số 30.000đ. Tổng cộng là 3.320.000đ (ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), sau khi triết khấu 73% số tiền còn lại là 2.423.600đ (hai triệu bốn trăm hai ba nghìn sáu trăm đồng).

Số lô xiên 3: 37, 47, 07 là 50.000đ; số 3 càng: 906, 960, 914, 991, 502, 602 mỗi số 8.000đ. Tổng số tiền ghi xiên 3 và ba càng là 108.000đ (một trăm linh tám

ngàn đồng), sau khi triết khấu 80% số tiền còn lại là 86.400đ (tám sáu ngàn bốn trăm đồng).

Tổng số tiền đánh bạc của Mai Thị B là 7.480.400đ (bảy triệu bốn trăm tám mươi ngàn bốn trăm đồng).

2. Nhận ghi số lô, số đề của Trịnh Văn B từ tài khoản zalo có tên “Hoi boy”, gồm:

Số lô: 33 là 05 điểm; số 2 là 12 điểm; các số 71,38,83 mỗi số 10 điểm; số 14, 91 mỗi số 25 điểm. Tổng cộng 97 điểm lô là 2.114.600đ (hai triệu một trăm mười bốn ngàn sáu trăm đồng).

Số đề: 71,51 mỗi số 60.000đ; số 22 là 40.000đ; số 27 là 12.000đ; số 72, 77, 78, 85 mỗi số 10.000đ; số 58 là 50.000đ; số 71 là 60.000đ; số 17,87,71,76 mỗi số 6.000đ; số 46, 44 mỗi số 24.000đ; số 24, 42, 44 mỗi số 6.000đ; số 39, 59, 04, 40, 89, 98 mỗi số 10.000đ; số 33 là 12.000đ; số 21, 71, 72, 76, 41, 91 mỗi số 25.000đ; số 44, 09, 93 mỗi số 120.000đ; số 72, 73, 51 mỗi số 6.000đ; số 38, 83, 48, 84, 65, 86 mỗi số 60.000đ; số 69, 96, 46, 64, 04, 40, 49, 94, 66 mỗi số 24.000đ; số 64, 69, 14, 19, 15 mỗi số 6.000đ; số 54, 45, 57, 75, 39, 93, 35, 53, 23, 32 mỗi số 21.000đ; số 27, 42, 24, 40, 55, 22 mỗi số 60.000đ; số 49, 94 mỗi số 6.000đ; số 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số 6.000đ; số 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94 mỗi số 15.000đ. Tổng cộng 2.410.000đ (hai triệu bốn trăm mười ngàn đồng), sau khi triết khấu 73% số tiền còn lại là 1.759.300đ (một triệu bảy trăm năm chín ngàn ba trăm đồng).

Số ba càng 333,133 mỗi số là 5.000đ; 051 là 50.000đ; 271 là 50.000đ; 271 là 20.000đ; 541 là 20.000đ; 991 là 50.000đ.

Số lô xiên 3: 14.38.39 là 100.000đ; 39.38.70 là 100.000đ; 14.91.51 là 100.000đ; 91.14.39 là 100.000đ; 44.09.93 là 100.000đ.

Số lô xiên 2: 22.27 là 20.000đ; 22.77 là 50.000đ; 44.22 là 50.000đ; 66.11 là 50.000đ.

Tổng cộng: 870.000đ (tám trăm bảy mươi ngàn đồng), sau khi triết khấu 73% số tiền còn lại là 635.100đ (sáu trăm ba lăm ngàn một trăm đồng).

Tổng số tiền đánh bạc của Trịnh Văn B là 4.509.000 (bốn triệu năm trăm linh chín ngàn đồng).

3. Nhận ghi số lô, số đề của Trần Văn T từ tài khoản zalo có tên zalo "Vườn Sao Băng", gồm:

Số lô: 72 là 50 điểm; 02, 07 mỗi số 15 điểm; 23 là 10 điểm; 78, 87 mỗi số 10 điểm; 72 là 10 điểm. Tổng 120 điểm lô là 2.616.000đ.

Số ba càng 272 là 30.000đ, sau khi triết khấu 73% số tiền còn lại là 21.900đ (hai một ngàn chín trăm đồng).

Số đề: 58, 85, 08, 80, 27, 72 mỗi số 50.000đ; 05, 50, 49, 94, 39, 93, 89, 98, 34, 43 mỗi số 50.000đ; 78, 87, 04, 40, 09, 90, 89, 98, 58, 85, 08, 80 mỗi số 30.000đ; 71, 73, 78, 75, 25, 52, 67, 76, 27, 72, 09, 90, 04, 40 mỗi số 30.000đ; 04, 40, 59, 95, 09, 90, 45, 54 mỗi số 20.000đ. Tổng cộng 1.740.000đ (một triệu bảy

trăm bốn mươi nghìn đồng), sau khi triết khấu 73% số tiền còn lại là 1.270.200đ (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền đánh bạc của Trần Văn T là 3.908.100đ (ba triệu chín trăm linh tám nghìn một trăm đồng).

Sau khi nhận bằng do Mai Thị B, Trịnh Văn B và Trần Văn T chuyển đến, Bùi Văn D tổng hợp lại rồi chuyển số lô, số đề qua tài khoản zalo mang tên “Phan Tiểu Linh” cho H và chuyển 135.000đ tiền lô xiên cho Bùi Văn T.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức nhận bằng số lô, số đề của Bùi Văn D trong ngày 04/8/2020 là 15.897.500đ. Trong đó, số tiền bằng đề do Mai Thị B chuyển đến là 7.480.400đ, Trịnh Văn B chuyển đến là tổng số tiền là 4.509.000đ, Trần Văn T chuyển đến là 3.908.100đ.

Trong ngày 04/8/2020, Mai Thị B nhận ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 7.480.400đ, Mai Thị B mới thu được số tiền 4.035.000đ (đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn), số tiền còn lại 3.445.400đ, Mai Thị B không biết và không nhớ tên cụ thể những người đã đến đánh bạc.

Trong ngày 04/8/2020, Mai Thị B, Trịnh Văn B, Trần Văn T đều chưa chuyển số tiền đánh lô, đề cho Bùi Văn D, đồng thời D cũng chưa chuyển tiền đánh lô cho Bùi Văn T.

Đối với Trần Văn T, Trịnh Văn B và Bùi Văn T tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Song xét hành vi vi phạm có mức độ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Công an huyện Nga Sơn đã xử phạt hành chính đối với Tâm và Bình; Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn đã xử phạt hành chính đối với Thành.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn các bị can Bùi Văn D và Mai Thị B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của D và B phù hợp với các liệu đã được điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEL 356145090461032 gắn số 0563 269 999; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy J3 màu vàng, số IMEL1: 356504071062476, IMEL2: 356505071062473; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEL 35443006 1531100 gắn sim 0898 629 105; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ đen gắn sim số 0386 136 662; số tiền 4.035.000đ (bốn triệu không trăm ba lăm nghìn đồng) mà Mai Thị B thu được của những người chơi lô đề trong ngày 04/8/2020 và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, cần tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn đã phối hợp cùng Công an thị trấn Nga Sơn tiến hành rà soát, truy tìm người có tên H, nhưng vẫn chưa xác định được tung tích, lai lịch của người tên H ở thị trấn Nga Sơn, Thanh Hóa.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSNS-TA ngày 10 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Bùi Văn D và Mai Thị B về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58 BLHS để xử phạt Bùi Văn D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58 BLHS để xử phạt Mai Thị B từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 4.035.000đ (bốn triệu không trăm ba lăm nghìn đồng) mà Mai Thị B đã giao nộp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEL 356145090461032 gắn số 0563 269 999; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy J3 màu vàng, số IMEL1: 356504071062476, IMEL2: 356505071062473; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEL 35443006 1531100 gắn sim 0898 629 105; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ đen gắn sim số 0386 136 662.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền của Bùi Văn D là 135.000đ; số tiền còn lại của Mai Thị B là 3.445.400đ; số tiền của Trịnh Văn B là 4.509.000đ; số tiền của Trần Văn T là 3.908.100đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Do muốn có thu lợi bất chính, nên vào ngày 04/8/2020, tại các xã trong huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Bùi Văn D và Mai Thị B đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề. Tổng số tiền đánh bạc mà Bùi Văn D đã nhận từ các tài khoản zalo, điện thoại di động do các con bạc chuyển đến và chuyển đi là 16.032.500đ (gồm: Mai Thị B là 7.480.400đ đồng, Trịnh Văn B là 4.509.000 đồng, Trần Văn T là 3.908.100 đồng và Bùi Văn T 135.000 đồng), số tiền đánh bạc của từng người chưa thanh toán cho D.

Đối với Trần Văn T, Trịnh Văn B và Bùi Văn T tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Song xét hành vi vi phạm có mức độ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Công an huyện Nga Sơn đã xử phạt hành chính đối với Tâm và Bình; Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn đã xử phạt hành chính đối với Thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với tài khoản zalo mang tên “Phan Tiêu Linh” là H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn đã phối hợp cùng Công an thị trấn Nga Sơn tiến

hành rà soát, truy tìm người có tên H, nhưng vẫn chưa xác định được tung tích, lai lịch của người tên H ở thị trấn Nga Sơn, Thanh Hóa nên khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSNS-TA ngày 10 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố các bị cáo Bùi Văn D và Mai Thị B phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên, HĐXX thấy rằng:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có yếu tố tổ chức. Bùi Văn D là người khởi xướng, trực tiếp nhận bằng lô, đề của các con bạc và trực tiếp thanh toán tiền lô đề, do đó D giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Mai Thị B là người tham gia tích cực cùng D, trực tiếp nhận ghi số lô, số đề rồi chuyển bằng cho D để hưởng lợi, nên B giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề, được thua bằng tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đây là một tệ nạn xã hội đang diễn ra nhiều trong xã hội hiện nay, đó cũng là nguyên nhân dẫn đến và gây nên nhiều hành vi phạm tội khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Văn D, Mai Thị B và những đối tượng liên quan trong vụ án đã gây nên bất bình trong xã hội, gây nhiễu loạn trong đời sống sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Do vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm minh theo quy định của BLHS nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa chung, nhằm góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội khác trong xã hội đang có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là tệ nạn đánh bạc dưới hình thức chơi lô, đề.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Các bị cáo đều có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo toàn bộ những hành vi phạm tội cũng như những vấn đề khác có liên quan đến vụ án và sau khi phạm tội đã đầu thú. Đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt:

Từ những nhận định trên, HĐXX nghĩ cần lên cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Bị cáo Bùi Văn D là người khởi xướng, trực tiếp nhận bằng lô, đề của bị cáo Mai Thị B và những người khác, số tiền đánh bạc của bị cáo D nhiều hơn bị cáo B, nên cần lên mức hình phạt đối với bị cáo D cao hơn bị cáo B. Do các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng TNHS mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn D để xử phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 36 BLHS đối với bị cáo Mai Thị B cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, cải tạo tại địa phương,

bị cáo B là người cao tuổi nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; để các bị cáo chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật tốt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định do đó, HĐXX không áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEL 356145090461032 gắn số 0563 269 999 của bị cáo Bùi Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy J3 màu vàng, số IMEL1: 356504071062476, IMEL2: 356505071062473 của bị cáo Mai Thị B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEL 35443006 1531100 gắn sim 0898 629 105 của anh Trần Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ đen gắn sim số 0386 136 662 của anh Bùi Văn T là những phương tiện, công cụ các bị cáo và các đối tượng dùng để đánh bạc đang còn giá trị sử dụng; số tiền 4.035.000đ mà bị cáo Mai Thị B thu được của những người chơi lô đề trong ngày 04/8/2020; cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Về số tiền truy thu: HĐXX xem xét cần truy thu số tiền dùng đánh bạc trái phép của các bị cáo và những người có liên quan khác để nộp ngân sách nhà nước. Cụ thể:

Bị cáo Bùi Văn D chuyển 135.000đ tiền lô xiên cho anh Bùi Văn T, nhưng chưa chuyển. Do vậy, cần truy thu đối với bị cáo D số tiền 135.000đ (một trăm ba mươi lăm đồng).

Bị cáo Mai Thị B chuyển tiền đánh lô, đánh đề cho bị cáo D tổng số tiền 7.484.000đ, các bị cáo chưa thanh toán với nhau. Bị cáo B đã nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn số tiền 4.035.000đ, còn lại 3.445.400đ. Do vậy, cần truy thu đối với bị cáo B số tiền là 3.445.400đ (ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

Anh Trịnh Văn B chuyển tiền đánh lô, đánh đề cho bị cáo D tổng số tiền là 4.509.000đ, bị cáo D và anh B chưa thanh toán cho nhau. Do vậy, cần truy thu đối với anh B số tiền 4.509.000đ (bốn triệu năm trăm linh chín nghìn đồng).

Anh Trần Văn T chuyển tiền đánh lô, đánh đề cho bị cáo D tổng số tiền là 3.908.100đ, bị cáo D và anh T chưa thanh toán cho nhau. Do vậy, cần truy thu đối với anh T số tiền 3.908.100đ (ba triệu chín trăm linh tám nghìn một trăm đồng).

[7] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của KSV đối với các bị cáo là phù hợp, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan lời khai, lời trình bày trung thực; đối với các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bản thân, lời nói sau cùng của các bị cáo là xin HĐXX cho các bị cáo mức án thấp nhất và chấp hành tại địa phương nơi cư trú để cải tạo thành công dân chấp hành pháp luật tốt.

[8] HĐXX nhận thấy: Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử

đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn D.

+ Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 36 BLHS đối với bị cáo Mai Thị B.

- Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn D và Mai Thị B phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Bùi Văn D 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn D cho UBND xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Bị cáo Mai Thị B 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLHS:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEL 356145090461032 gắn số 0563 269 999 của bị cáo Bùi Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung galaxy J3 màu vàng, số IMEL1: 356504071062476, IMEL2: 356505071062473 của bị cáo Mai Thị B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEL 35443006 1531100 gắn sim 0898 629 105 của anh Trần Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ đen gắn sim số 0386 136 662 của anh Bùi Văn T (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020 giữa Công an huyện Nga Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 4.035.000đ (bốn triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) mà bị cáo Mai Thị B thu được của những người chơi lô

đề trong ngày 04/8/2020 (theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 13/10/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa)

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền cụ thể như sau: Truy thu của bị cáo Bùi Văn D số tiền 135.000đ (một trăm ba mươi lăm nghìn đồng); truy thu của bị cáo Mai Thị B số tiền 3.445.400đ (ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm đồng); truy thu của anh Trịnh Văn B số tiền 4.509.000đ (bốn triệu năm trăm linh chín nghìn đồng); truy thu của anh Trần Văn T số tiền 3.908.100đ (ba triệu chín trăm linh tám nghìn một trăm đồng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Các bị cáo Bùi Văn D và Mai Thị B, mỗi bị cáo phải nộp án phí HSST là 200.000đ.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu

